

Số: 17.09b/2026/TTH

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2026

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
  - Mã chứng khoán: TTH
  - Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà chung cư Phương Đông Green Home, Lô CT-08C, Khu Đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
  - Điện thoại liên hệ: 0963 893 958 Fax:
  - E-mail: info@tienthanhjsc.vn
- Nội dung thông tin công bố:**
  - Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 448467/26 ngày 16/09/2026.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/09/2026 tại đường dẫn: <http://tienthanhjsc.vn/cong-bo-thong-tin-nam-2026.htm>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Giấy xác nhận số 448467/26 ngày 16/09/2026

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phan Thanh Nam*

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2026

Số:



## GIẤY XÁC NHẬN

### Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP: Thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở: Khu liên cơ Vân Hồ - 52 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 38248989 máy lẻ 191      Số Fax:

Thư điện tử: pdkkdtcdn\_sotc@hanoi.gov.vn

Website: www.sotaichinh.hanoi.gov.vn

### Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

Mã số doanh nghiệp: 0100596523

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét<br>Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi đất sét và cao lanh;                                                                                                                                                                                                  | 0810     |
| 2   | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao<br>Chi tiết:<br>Sản xuất vôi đá, bột đá;<br>Chế biến clanke;                                                                                                                                                                                           | 2394     |
| 3   | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất chất phụ gia cho xi măng                                                                                                                                                                                     | 2029     |
| 4   | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Buôn bán đồ mỹ phẩm (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người);<br>Buôn bán các mặt hàng gia dụng và các đồ nội thất;<br>Buôn bán hàng thủ công, mỹ nghệ;<br>Buôn bán nguyên liệu, phụ liệu và các sản phẩm ngành gốm, sứ, thủy tinh; | 4649     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 5   | Khai thác và thu gom than cứng<br>Chi tiết: Chế biến, khai thác than mỏ                                                                                                                             | 0510     |
| 6   | Sản xuất than cốc<br>Chi tiết: chế biến than cốc                                                                                                                                                    | 1910     |
| 7   | Vệ sinh chung nhà cửa<br>Chi tiết: Dịch vụ dọn dẹp, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh nhà ở;                                                                                                             | 8121     |
| 8   | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất, chế biến các loại nguyên liệu, phế liệu ngành nhựa;                                                                                             | 2220     |
| 9   | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;                                                                                                   | 4932     |
| 10  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy                                                                                                                        | 5022     |
| 11  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ;                                                                                                     | 4933     |
| 12  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Kinh doanh mặt bằng, bến bãi, kho tàng;                                                                                                                    | 5210     |
| 13  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Dịch vụ ăn uống                                                                                                                       | 5610     |
| 14  | Sản xuất mô tô, xe máy<br>Chi tiết: Lắp ráp ô tô, xe máy;                                                                                                                                           | 3091     |
| 15  | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Chế biến than xỉ;<br>Sản xuất chế biến các loại đá công nghiệp;                                           | 2399     |
| 16  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;                                                                         | 6810     |
| 17  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản<br>Chi tiết: Chế biến hàng thủy hải sản;                                                                                                    | 1020     |
| 18  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ;<br>- Sản xuất hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác | 3290     |
| 19  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký);                                                     | 7120     |
| 20  | Chế biến và bảo quản rau quả<br>Chi tiết; Chế biến nông lâm sản;                                                                                                                                    | 1030     |
| 21  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện<br>Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, các thiết bị máy móc linh kiện điện và máy biến áp;                                  | 2710     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 22  | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, văn phòng, dệt, may, da giày, hệ thống máy cơ khí tự động hóa, tàu thủy, máy công nghệ cao, máy tiện, phay, mài, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu (hệ thống máy cơ khí tự động hóa, tàu thủy, máy công nghệ cao, máy tiện, phay, mài, máy móc, thiết bị khác,...)</li> <li>- Mua bán các thiết bị máy móc linh kiện và máy biến áp;</li> <li>- Buôn bán các loại dụng cụ phục vụ cho y tế;</li> <li>- Buôn bán điện cơ, điện máy nổ, máy công cụ phục vụ sản xuất và tiêu dùng;</li> </ul> | 4659        |
| 23  | <p>Sản xuất sắt, thép, gang</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Sản xuất phôi thép, gang;</p> <p>Sản xuất sắt thép;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2410(Chính) |
| 24  | <p>Đào tạo trung cấp</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Đào tạo và dạy nghề trong các lĩnh vực: ngoại ngữ, may mặc;</p> <p>Đào tạo và dạy nghề trong các lĩnh vực: điện, điện tử, tin học, mộc, cơ khí, chạm khắc;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8532        |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 25  | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: công trình dân dụng, công nghiệp;</p> <p>Thiết kế cấp thoát nước;</p> <p>Thiết kế công trình điện <math>\leq 35KV</math>;</p> <p>Thiết kế công trình đường bộ;</p> <p>Giám sát thi công xây dựng: công trình điện <math>\leq 35KV</math>; lĩnh vực chuyên môn giám sát: lắp TBCT, xây dựng, hoàn thiện; thiết kế kiến trúc công trình;</p> <p>Tư vấn công trình điện (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);</p> <p>Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;</p> <p>Tư vấn đấu thầu;</p> <p>Tư vấn quản lý chi phí đầu tư công trình;</p> <p>Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;</p> <p>Đo bóc khối lượng xây dựng công trình;</p> <p>Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình;</p> <p>Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;</p> <p>Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng;</p> <p>Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình</p> <p>Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư (trừ các dự án quan trọng quốc gia); định giá hiện quả dự án đầu tư xây dựng công trình; kiểm soát chi phí xây dựng công trình;</p> | 7110     |
| 26  | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác</p> <p>Chi tiết: Chế biến quặng các loại(theo quy định của Pháp luật);</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0990     |
| 27  | <p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Xây lắp các công trình điện đến 35KV</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4299     |
| 28  | Sản xuất linh kiện điện tử khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2619     |
| 29  | <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp: Bán buôn phân bón;</li> <li>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: Hạt, bột, bột nhão;</li> <li>- Bán buôn cao su;</li> <li>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;</li> <li>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;</li> <li>- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4679     |
| 30  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4632     |
| 31  | Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2620     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 32  | Xây dựng công trình thủy<br>Chi tiết:<br>Xây dựng công trình thủy như:<br>- Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...<br>- Đập và đê.                                                                                                                                                                                  | 4291     |
| 33  | Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1410     |
| 34  | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt<br>Chi tiết:<br>- Khai thác quặng bôxít: Khai thác và chuẩn bị khai thác quặng bôxít;<br>- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.                                               | 0729     |
| 35  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4673     |
| 36  | Bán lẻ tổng hợp khác<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày, dép, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                                        | 4719     |
| 37  | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: - Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp hoặc thương mại; - Sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và các máy móc nặng khác                                                                                                                                                          | 3312     |
| 38  | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3313     |
| 39  | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý, đá bán quý, đồ trang sức; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt; - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu: Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác.     | 4773     |
| 40  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn quặng kim loại: Bán buôn quặng sắt; Bán buôn quặng đồng, chì, nhôm, kẽm;<br>- Bán buôn sắt, thép<br>- Bán buôn kim loại khác: Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình.                                                           | 4672     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 41  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, viên nén gỗ, nhiên liệu sinh khối                         | 4671     |
| 42  | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                          | 3314     |
| 43  | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                          | 3319     |
| 44  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác<br>Chi tiết:<br>- Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự                           | 5520     |
| 45  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép<br>- Bán buôn giày, dép                                                                                                                                                                                               | 4641     |
| 46  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai: Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai khác;<br>- Sản xuất đồ uống không cồn: Sản xuất đồ uống không cồn trừ bia và rượu không cồn. | 1105     |
| 47  | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu<br>Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ.                                                                                                                                                                       | 2420     |
| 48  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                              | 4211     |
| 49  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                               | 4212     |
| 50  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                          | 4101     |
| 51  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất chế biến các loại tre ép, gỗ ép;                                                                                                            | 1629     |
| 52  | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, lắp đặt khung nhà thép tiền chế;                                                                                                                                                                   | 4102     |
| 53  | Khai thác quặng sắt<br>Chi tiết: Khai thác quặng kim loại;                                                                                                                                                                                                 | 0710     |
| 54  | Sản xuất giày, dép<br>Chi tiết: Sản xuất giày dép các loại                                                                                                                                                                                                 | 1520     |
| 55  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị điện tử, điện lạnh, viễn thông, điện cơ, điện máy nổ, máy công cụ phục vụ sản xuất và tiêu dùng;                                                                                 | 3320     |

### Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): PHAN THANH NAM<br>Điện thoại: |

|   |                                                                                                                                                                                                                                |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: NGUYỄN THỊ HUỆ<br>Điện thoại: 0945120880                                                                                         |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế:<br>Tầng 1 Tòa nhà chung cư Phương Đông Green Home, Lô CT-08C, Khu Đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam<br>Điện thoại: 0963893958<br>Fax:<br>Email: info@tienthanhjsc.vn |
| 4 | Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>                                                                                                                                                                                  |
| 5 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12                                                                                                                                                                           |
| 6 | Tổng số lao động: 17                                                                                                                                                                                                           |
| 7 | Phương pháp tính thuế GTGT: <i>Khấu trừ</i>                                                                                                                                                                                    |

**Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi/ kê khai xác định chủ sở hữu hưởng lợi**



| ST<br>T | Họ và<br>Tên              | Ngày,<br>tháng<br>, năm<br>sinh | Giới<br>tính | Số,<br>ngày<br>cấp,<br>cơ<br>quan<br>cấp<br>Giấ<br>y tờ<br>phá<br>p lý<br>của<br>cá<br>nhâ<br>n | Quốc<br>c<br>tịch | Dân<br>tộc | Địa chỉ<br>liên lạc                                                                  | Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh<br>nghiệp |              |      | Người<br>quản<br>lý<br>doanh<br>nghiệp |                                                                    |                                                                          |
|---------|---------------------------|---------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------|------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|         |                           |                                 |              |                                                                                                 |                   |            |                                                                                      | Tỷ lệ sở hữu vốn<br>điều lệ              |              |      |                                        | Nhóm<br>cá<br>nhân<br>có<br>quan<br>hệ gia<br>đình/<br>hợp<br>đồng | Kiểm soát<br>doanh nghiệp                                                |
|         |                           |                                 |              |                                                                                                 |                   |            |                                                                                      | Thực<br>tiếp                             | Gián<br>tiếp | Tổng |                                        |                                                                    |                                                                          |
| 1       | PHAN<br>THANH<br>NAM      | 03/06/<br>1978                  | Nam          | 0010<br>7802<br>9543                                                                            | Việt<br>Na<br>m   | Kinh       | Tổ dân phố<br>Viên 7,<br>Phường<br>Đông<br>Ngạc,<br>Thành phố<br>Hà Nội,<br>Việt Nam | 0,00                                     | 0,00         | 0    |                                        |                                                                    | Tổng<br>Giám<br>đốc và<br>là<br>Thành<br>viên<br>Hội<br>đồng<br>quản trị |
| 2       | ĐÀO<br>VŨ<br>THỊNH<br>VÂN | 30/04/<br>1975                  | Nữ           | 0341<br>7500<br>3666                                                                            | Việt<br>Na<br>m   | Kinh       | Tổ dân phố<br>số 5,<br>Phường Từ<br>Liêm,<br>Thành phố<br>Hà Nội,<br>Việt Nam        | 0,00                                     | 0,00         | 0    |                                        |                                                                    | Thành<br>viên<br>Hội<br>đồng<br>quản trị                                 |
| 3       | ĐÀO<br>HẢI<br>NAM         | 03/05/<br>1982                  | Nam          | 0250<br>8201<br>8156                                                                            | Việt<br>Na<br>m   | Kinh       | Khu 15, Xã<br>Lâm Thao,<br>Tỉnh Phú<br>Thọ, Việt<br>Nam                              | 0,00                                     | 0,00         | 0    |                                        |                                                                    | Thành<br>viên<br>Hội<br>đồng<br>quản trị<br>độc lập                      |



|   |                       |                |     |                      |             |      |                                                                                                                                   |      |      |   |  |  |                                          |
|---|-----------------------|----------------|-----|----------------------|-------------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|---|--|--|------------------------------------------|
| 4 | NGUYỄN<br>THÀNH<br>LÊ | 30/03/<br>1983 | Nam | 0010<br>8302<br>7269 | Việt<br>Nam | Kinh | P 410C,<br>Golden<br>Land, 275<br>Nguyễn<br>Trãi,<br>Phường<br>Thanh<br>Xuân,<br>Thành phố<br>Hà Nội,<br>Việt Nam                 | 0,00 | 0,00 | 0 |  |  | Chủ<br>tịch Hội<br>đồng<br>quản trị      |
| 5 | HOÀNG<br>TRỌNG<br>NAM | 25/01/<br>1991 | Nam | 0020<br>9100<br>0013 | Việt<br>Nam | Kinh | CH 308<br>B2,<br>Mandarin<br>Garden,<br>Đường<br>Hoàng<br>Minh<br>Giám,<br>Phường<br>Yên Hòa,<br>Thành phố<br>Hà Nội,<br>Việt Nam | 0,00 | 0,00 | 0 |  |  | Thành<br>viên<br>Hội<br>đồng<br>quản trị |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
VÀ DỊCH VỤ TIỀN THÀNH . Địa  
chỉ:Tầng 1 Tòa nhà chung cư Phương  
Đông Green Home,Lô CT-08C, Khu Đô  
thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Thành  
phố Hà Nội, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Lưu Luyến Hương Quỳnh.....



